

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ, UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG							
1	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	UBND tỉnh; Sở Nội vụ; UBND cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Đã được công bố tại số thứ tự 11 Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nội dung Bộ Nội vụ sửa đổi: Sửa đổi “Số hồ sơ TTHC” từ 1.010612 thành 1.010812.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	20 ngày làm việc	Chủ tịch UBND tỉnh; Sở Nội vụ; UBND cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	- Đã được công bố tại số thứ tự 18 Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nội dung Bộ Nội vụ sửa đổi: Sửa đổi căn cứ “Quyết định đã công bố” từ Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 thành Quyết định số 321/QĐ-BNV ngày 08/4/2025.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	- Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu: 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng không phải lần đầu: 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng; Sở Nội vụ; UBND cấp xã.	- Đối với các trường hợp đang sống tại gia đình: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Đối với các trường hợp đang được nuôi dưỡng tập trung: Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Đã được công bố tại số thứ tự 9 Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nội dung sửa đổi: Sửa đổi mục “Thời hạn giải quyết” và “Cơ quan giải quyết TTHC”.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 11 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ.	Sở Nội vụ; UBND cấp xã.	- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Đã được công bố tại số thứ tự 13 Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nội dung sửa đổi: Sửa đổi số thứ tự các bước thực hiện tại mục “Trình tự thực hiện”.